ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 181 /KH-UBND	*Ba Đình, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn quận Ba Đình

Thực hiện các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017;

Thực hiện các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/6/2023 của UBND Thành phố về việc sửa đổi Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 910/UBND-KGVX ngày 02/04/2024 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2024-2025;

Thực hiện các Công văn số 963/SGDĐT-QLT ngày 03/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025; Đề án 1380/ĐA-UBND ngày 14/08/2020 của UBND quận Ba Đình về việc "Đổi mới công tác tuyển sinh đầu cấp vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 các trường học thuộc quận Ba Đình giai đoạn 2020-2025"; Văn bản số 534/UBND-GDĐT ngày 22/3/2024 của UBND quận về việc tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 trên địa bàn quận Ba Đình;

UBND quận Ba Đình ban hành kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn quận, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng đều ở các cấp học, trường học; duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh bình quân/lớp, giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn, tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Phấn đấu huy động ít nhất 53% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 99% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. Ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh;

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào các trường Mầm non công lập

- Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: *Theo Phụ lục 1*.

- Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

- Phối hợp với UBND phường, các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND phường, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về công tác tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- **Hồ sơ tuyển sinh:**

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển *(theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành)* đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

(2) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 các trường Tiểu học công lập

- Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: *Theo Phụ lục 2.*

- Tuổi tuyển sinh: 06 tuổi *(sinh năm 2018)*. Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào học lớp 1.

- Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Hồ sơ tuyển sinh:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 1 *(theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành)* đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

(2) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

(3) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp *(nếu có)*.

3. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS công lập

- Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: *Theo Phụ lục 3.*

- Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6: Những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tuổi tuyển sinh: 11 tuổi *(sinh năm 2013)*. **Trường hợp đặc biệt:** Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

- Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Hồ sơ tuyển sinh:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 *(theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành)* đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

(2) Bản chính Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

(3) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

(4) Quyết định cho phép học vượt lớp *(nếu có)*;

(5) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp *(nếu có)*.

4. Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 cấp Tiểu học, lớp 6 cấp THCS ngoài công lập

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập. Tùy thuộc

vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND quận phê duyệt;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là *bắt đầu từ ngày 01/6/2024 đến ngày 12/7/2024.* Các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: Lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo *hoàn thành chậm nhất vào ngày 29/6/2024.*

5. Thời gian tuyển sinh đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến

- Cấp mã số học sinh[1]: Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS phải hoàn thành việc cấp Mã số tuyển sinh *(kèm mật khẩu)* cho cha mẹ học sinh *trước ngày 31/5/2024.*

- Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến:

+ Lần 1: Từ ngày 08/6/2024 đến hết ngày 10/6/2024.

+ Lần 2: Từ ngày 15/6/2024 đến hết ngày 17/6/2024.

- Thời gian tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Lớp 1: Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 03/7/2024.

+ Trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2024 đến hết ngày 06/7/2024.

+ Lớp 6: Từ ngày 07/7/2024 đến hết ngày 09/7/2024.

- Thời gian tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2024 đến hết ngày 18/7/2024.

- *Lưu ý:*

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2024.

+ Sau ngày 18/7/2024, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo UBND quận qua Phòng Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND quận quyết định cho phép thì trường mới được tuyển sinh bổ sung HS cho đến khi đủ chỉ tiêu từ

---

[1] Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc số định danh cá nhân của học sinh) kèm mật khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành.

ngày 21/7/2024 đến ngày 22/7/2024; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

+ Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách *(theo mẫu M02 đính kèm)* các học sinh dự tuyển năm học 2024-2025 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp phường trên địa bàn để rà soát, xác thực *(tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh)* hoàn thành **chậm nhất ngày 19/7/2024***;* sau khi có kết quả xác minh của Công an phường, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định **trước ngày 20/7/2024.**

+ Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử **chậm nhất ngày 23/7/2024.**

7. Chế độ báo cáo

- Chậm nhất ngày 17/5/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch tuyển sinh của UBND quận; Gửi Kế hoạch tuyển sinh của quận *(bản PDF)* về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ngày 20/5/2024: Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Trước ngày 24/5/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo; nộp kế hoạch tuyển sinh của quận *(bản dấu đỏ)* về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ngày 19/7/2024: Các trường báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển sinh bổ sung *(nếu có).*

- Ngày 20/7/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND quận về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung *(nếu có).*

- Trước ngày 23/7/2024: Các trường hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử và nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh của đơn vị về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND quận.

- Ngày 31/7/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo chính thức Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn quận.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Hướng dẫn việc phối hợp giữa các trường với UBND phường trong công tác điều tra, thống kê số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách tổ dân phố mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy

động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các phường trên địa bàn phải được UBND và công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận trong công tác phân tuyến, giao chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn, lập kế hoạch tuyển sinh, trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển sinh của toàn ngành trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn quận.

- Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn quận.

- Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các phường tuyên truyền công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn quận.

- Hướng dẫn các trường trên địa bàn quận tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định (mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; tiểu học có không quá 35 học sinh/lớp; THCS có không quá 45 học sinh/lớp).

- Kiểm tra, hướng dẫn các trường trên địa bàn quận cấp mã học sinh (mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo) và mật khẩu cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành tham mưu UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, cải tạo xây dựng đầu tư trường học, tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường.

- Thành lập Tổ công tác hướng dẫn và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn quận. Tiếp tục có biện pháp tăng tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn quận, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo việc coi công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá, xếp loại thi đua các trường.

2. Công an quận

- Chỉ đạo công an các phường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, tránh ùn tắc trước cổng trường trong những ngày diễn ra công tác tuyển sinh.

- Chỉ đạo Công an phường chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn quận

- Chủ động phối hợp với UBND phường và công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 của trường, báo cáo về UBND quận qua cơ quan thường trực là Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân *(công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện* đảm *bảo chất lượng và thu chi tài chính).*

- Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh *(gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại... theo mẫu M01 đính kèm)*; không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh *(*sử *dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh).*

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử của nhà trường;

- Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường.

- Lập tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng và đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (*đối với lớp 6)*. Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: *"Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh"* sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng *(Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)* ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

+ Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh.

- Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo); gửi kết quả tuyển sinh cho UBND phường.

4. Uỷ ban nhân dân 14 phường

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường, xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND quận.

- Thông qua các kênh thông tin, thông báo rõ về phương thức, đối tượng, hồ sơ và thời gian tuyển sinh tại Kế hoạch này.

- Đảm bảo an ninh trật tự trong suốt thời gian tuyển sinh.

5. Các phòng, ban thuộc quận

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiêm túc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 của UBND quận.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận Ba Đình năm học 2024-2025. Ủy ban Nhân dân quận yêu cầu các trường nghiên cứu kỹ các văn bản và tổ chức triển khai nghiêm túc. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời qua Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân quận Ba Đình chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT Hà Nội;
- TT Quận uỷ, TTHĐND;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND quận;
- Các phòng: GDĐT, Nội vụ, VHTT, QLĐT;
- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS;
- Công an quận;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, PGDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH T.P HÀ NỘI

Phạm Thị Diễm

PHỤ LỤC 1
GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo kế hoạch số 181 /KH-UBND ngày 13/5/2024 của UBND quận Ba Đình)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	*Số HS 3 tuổi*	*Số HS 4 tuổi*	*Số HS 5 tuổi*	*Tổng số HS qua điều tra*	*Nhà trẻ*	*MG 3 tuổi*	*MG 4 tuổi*	*MG 5 tuổi*	*Tổng cộng*	*Số HS vào nhà trẻ*	*Số HS vào MG 3 tuổi*	*Số HS vào MG 4 tuổi*	*Số HS vào MG 5 tuổi*	*Tổng số chỉ tiêu tuyển mới*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=4+5+6+7*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13=9+10+11+12*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=14+15+16+17*	*19*
Công lập	1	Mầm non non Sao Mai	154	298	372	291	1115	0	124	175	152	451	0	100	3	2	**105**	Phường Vĩnh Phúc
	2	Mẫu giáo Số 3	31	70	89	104	294	45	70	77	78	270	40	25	15	5	**85**	Phường Nguyễn Trung Trực
	3	Mẫu giáo Chim Non	70	136	197	155	558	20	32	28	23	103	20	20	5	5	**50**	Phường Kim Mã
	4	Mẫu giáo Tuổi Thơ	93	126	129	205	553	63	82	133	135	413	75	65	0	10	**150**	Phường Ngọc Khánh
	5	Mầm non Hoa Hướng Dương	277	261	271	316	1125	40	105	113	117	375	30	50	10	10	**100**	Phường Cống Vị
	6	Mẫu giáo Hoa Hồng	65	69	81	81	296	60	65	70	60	255	65	15	15	5	**100**	Phường Quán Thánh Tổ dân phố 1, 2, 7 , 8
	7	Mầm non Hoa Đào	42	42	42	42	168	25	18	32	40	115	20	15	5	5	**45**	Phường Quán Thánh Tổ dân phố 3,4,5,6
	8	Mầm non 1 - 6	21	27	33	22	103	25	63	65	60	213	35	35	12	5	**87**	Phường Điện Biên Tổ 5,6,7
	9	Mẫu giáo Mầm Non A	40	32	40	59	171	0	80	79	61	220	45	100	10	5	**160**	Phường Điện Biên Tổ 1, 2, 3, 4, 8
	10	Mẫu giáo Số 5	211	201	149	207	768	50	92	138	122	402	40	45	0	5	**90**	Phường Ngọc Hà
	11	Mẫu giáo Số 10	109	149	145	131	534	66	104	157	140	467	75	40	25	5	**145**	Phường Đội Cấn

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	*Số HS 3 tuổi*	*Số HS 4 tuổi*	*Số HS 5 tuổi*	*Tổng số HS qua điều tra*	*Nhà trẻ*	*MG 3 tuổi*	*MG 4 tuổi*	*MG 5 tuổi*	*Tổng cộng*	*Số HS vào nhà trẻ*	*Số HS vào MG 3 tuổi*	*Số HS vào MG 4 tuổi*	*Số HS vào MG 5 tuổi*	*Tổng số chỉ tiêu tuyển mới*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=4+5+6+7*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13=9+10+11+12*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=14+15+16+17*	*19*
Công lập	12	Mẫu giáo Số 9	44	92	102	122	360	49	77	83	84	293	40	25	10	5	**80**	Phường Liễu Giai tổ dân phố: 2A, 2B, 7, 8, 9, 10
	13	Mầm non Số 6	57	109	150	161	477	34	78	99	87	298	25	39	16	7	**87**	Phường Liễu Giai tổ dân phố: 1; 3A, 3B, 3C; 4A, 4B; 5A, 5B, 5C và 6
	14	Mầm non Họa Mi	102	115	115	120	452	70	110	125	120	425	60	50	25	5	**140**	Phường Thành Công Tổ dân phố 1;2;3;7;8;9;20;21;22;23;24;25
	15	Mầm non Thành Công	105	110	117	126	458	70	163	170	191	594	75	60	20	5	**160**	Phường Thành Công Tổ dân phố Tổ 4, 5, 6, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19
	16	Mầm non Tuổi Hoa	126	132	140	157	555	50	100	126	120	396	50	33	26	5	**114**	Phường Giảng Võ từ tổ dân phố : 1, 2, 3, 4A, 4B, 5, 6, 7.
	17	Mẫu Giáo Số 7	117	112	115	171	515	37	36	74	59	206	40	30	15	3	**88**	Phường Giảng võ Tổ dân phố: 8,9, 10A,10B,11,12,13A,13B,14D
	18	Mẫu giáo Số 8	121	203	264	253	841	0	46	73	72	191	0	60	25	5	**90**	Phường Phúc Xá
	19	Mầm non Hoa Mai	19	47	60	65	191	21	29	28	39	117	25	5	1	1	**32**	Phường Trúc Bạch Tổ dân phố 5,6,7,8

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	*Số HS 3 tuổi*	*Số HS 4 tuổi*	*Số HS 5 tuổi*	*Tổng số HS qua điều tra*	*Nhà trẻ*	*MG 3 tuổi*	*MG 4 tuổi*	*MG 5 tuổi*	*Tổng cộng*	*Số HS vào nhà trẻ*	*Số HS vào MG 3 tuổi*	*Số HS vào MG 4 tuổi*	*Số HS vào MG 5 tuổi*	*Tổng số chỉ tiêu tuyển mới*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=4+5+6+7*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13=9+10+11+12*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=14+15+16+17*	*19*
	20	Mẫu giáo Số 2	18	24	65	79	186	50	55	65	50	220	50	10	10	5	**75**	Phường Trúc Bạch Tổ dân phố 1,2,3,4
	Tổng Công lập		**1822**	**2355**	**2676**	**2867**	**9720**	**775**	**1529**	**1910**	**1810**	**6024**	**810**	**822**	**248**	**103**	**1983**	
Ngoài công lập	1	MNTT Thế giới xanh						30	13	12	13	68	15	5	5	5	**30**	*Toàn thành phố*
	2	Mầm non Mặt Trời Bé Thơ						12	11	8	9	40	10	5	5	5	**25**	*Toàn thành phố*
	3	MNTT Bé Gấu Teddy						14	18	17	10	59	20	7	9	5	**41**	*Toàn thành phố*
	4	Mầm non Nhà bé Koala						49	60	38	25	172	36	5	4	7	**52**	*Toàn thành phố*
	5	MNTT Tuổi Thần Tiên Của Bé						16	18	0	31	65	15	10	10	15	**50**	*Toàn thành phố*
	6	MN Miền đất Trẻ Thơ						21	15	16	10	61	15	5	5	5	**30**	*Toàn thành phố*
	7	MN Những bước chân đầu tiên						0	13	20	35	68	10	15	15	10	**50**	*Toàn thành phố*
	8	MN Vinschool Metropolis						104	116	174	201	595	83	53	32	60	**228**	*Toàn thành phố*
	Tổng ngoài công lập		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**246**	**264**	**285**	**334**	**1128**	**204**	**105**	**85**	**112**	**506**	
Tổng cộng chung			**1822**	**2355**	**2676**	**2867**	**9720**	**1021**	**1793**	**2195**	**2144**	**7152**	**1014**	**927**	**333**	**215**	**2489**	

PHỤ LỤC 2

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo kế hoạch số 181 /KH-UBND ngày 13 /5/2024 của UBND quận Ba Đình)

Loại hình	TT	Tên trường	*Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
Công lập	1	TH Ba Đình	240	**6**	**240**	Phường Ngọc Hà: Tổ dân phố 11 đến tổ dân phố 19 ; Phường Liễu Giai: Tổ dân phố 3A, 3B, 3C, 4A, 4B, 6, 7		40
	2	TH Đại Yên	195	**5**	**195**	Phường Đội Cấn (cả tổ dân phố 8B) Phường Liễu Giai: Tổ dân phố 5A, 5B, 5C.		39
	3	TH Hoàng Diệu	256	**7**	**256**	Phường Cống Vị: Tổ dân phố 4, 6, 7, 8A, 8B, 9A, 9B, 10, 11A, 11B, 11C, 12, 13		37
	4	TH Hoàng Hoa Thám	280	**7**	**280**	Phường Vĩnh Phúc		40
	5	TH Kim Đồng	335	**9**	**335**	Phường Giảng Võ: Tổ dân phố 1, 2, 3, 4A, 4B, 5 ,6, 7		37
	6	TH Nghĩa Dũng	180	**5**	**180**	Phường Phúc Xá		36
	7	TH Ngọc Hà	130	**4**	**130**	Phường Ngọc Hà: Tổ dân phố 1 đến tổ dân phố 10.		33
	8	TH Ngọc Khánh	280	**7**	**280**	Phường Ngọc Khánh: Tổ dân phố: 8, 9A, 9B, 11, 12A, 12B, 15, 7, 10 Phường Giảng Võ: Tổ dân phố: 8, 9, 10A, 10B, 11, 12, 13A, 13B, 14D		40
	9	TH Nguyễn Bá Ngọc	192	**5**	**192**	Phường Cống Vị: Tổ dân phố 1, 2, 3, 5, 14a, 14b Phường Liễu Giai: Tổ dân phố 1, 2A, 2B, 8, 9, 10.		38
	10	TH Nguyễn Tri Phương	160	**4**	**160**	Phường Quán Thánh	Chưa bao gồm	40

Loại hình	TT	Tên trường	*Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
							01 lớp song ngữ Tiếng Pháp	
	11	TH Nguyễn Trung Trực	152	**4**	**152**	Phường Nguyễn Trung Trực		38
	12	TH Phan Chu Trinh	190	**5**	**190**	Phường Điện Biên		38
	13	TH Thành Công A	240	**6**	**240**	Phường Thành Công: Tổ dân phố: 5,6,10,11,14,15,16,17,18,19,20,21,22		40
	14	TH Thành Công B	240	**6**	**240**	Phường Thành Công: Tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, 12, 13, 23, 24, 25		40
	15	TH Thủ Lệ	140	**4**	**140**	Phường Ngọc Khánh: Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 4A, 5, 5A, 5B, 5C, 6, 7, 10		35
	16	TH Vạn Phúc	105	**3**	**105**	Phường Kim Mã Phường Đội Cấn: Tổ dân phố 8B		35
	17	TH Việt Nam- Cu Ba	240	**6**	**240**	Phường Trúc Bạch		40
	Tổng công lập		**3555**	**93**	**3555**			**38**
Ngoài công lập	1	TH Hà Nội		**3**	**80**	*Toàn Thành phố*		27
	2	TH Thực Nghiệm KHGD		**7**	**280**	*Toàn Thành phố*		40
	3	TH Vinschool Metropolis		**7**	**210**	*Toàn Thành phố*		30

Loại hình	TT	Tên trường	*Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	***2***	***3***	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***
	4	TH Phổ thông năng khiếu TDTT Hà Nội		**1**	**20**	*Toàn Thành phố*		20
	Tổng ngoài công lập		**0**	**18**	**590**			**33**
Tổng cộng chung			**3555**	**111**	**4145**			**37**

PHỤ LỤC 3
GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo kế hoạch số 181 /KH-UBND ngày 13 /5/2024 của UBND quận Ba Đình)

Loại hình	TT	Tên trường	*Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ….)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
Công lập	1	THCS Ba Đình	388	**9**	**388**	Phường Ngọc Hà Tổ dân phố 3A, 3B, 3C, 4A, 4B phường Liễu Giai		43
	2	THCS Giảng Võ	540	**12**	**540**	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4A, 4B, 5 , 6, 7 phường Giảng Võ	Chưa bao gồm 01 lớp song ngữ Tiếng Pháp	45
	3	THCS Giảng Võ 2	315	**7**	**315**	Tổ dân phố 8, 9, 10A, 10B, 11, 12, 13A, 13B, 14D phường Giảng Võ		45
	4	THCS Hoàng Hoa Thám	270	**6**	**270**	Phường Vĩnh Phúc Tổ dân phố 1; 2A; 2B; 6; 7 Phường Liễu Giai		45
	5	THCS Mạc Đĩnh Chi	260	**6**	**260**	Phường Trúc Bạch		43
	6	THCS Nguyễn Công Trứ	320	**8**	**320**	Phường Nguyễn Trung Trực Tổ dân phố 1 Phường Quán Thánh		40
	7	THCS Nguyễn Trãi	315	**7**	**315**	Phường Kim Mã Tổ dân phố 5,6,7 Phường Điện Biên		45
	8	THCS Nguyễn Tri Phương	450	**10**	**450**	Tổ dân phố 2,3,4,5,6,7,8 Phường Quán Thánh Tổ dân phố 1,2,3,4,8 Phường Điện Biên		45
	9	THCS Phan Chu Trinh	516	**12**	**516**	Phường Ngọc Khánh		43

Loại hình	TT	Tên trường	*Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ….)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	10	THCS Phúc Xá	160	**4**	**160**	Phường Phúc Xá		40
	11	THCS Thăng Long	540	**12**	**540**	Phường Cống Vị		45
	12	THCS Thành Công	450	**10**	**450**	Phường Thành Công		45
	13	THCS Thống Nhất	160	**4**	**160**	Tổ dân phố 1,2,3,4,5,6,7 và tổ dân phố 8A, 8B, 9A, 9C, 10 phường Đội Cấn Tổ dân phố 5A, 5B, 5C và tổ dân phố 8,9,10 phường Liễu Giai		40
	Tổng công lập		**4684**	**107**	**4684**			**44**
Ngoài công lập	1	THCS Thực Nghiệm		**4**	**192**	*Toàn Thành phố*		48
	2	THCS Vinschool Metropolis		**7**	**210**	*Toàn Thành phố*		30
	3	THCS Phổ thông năng khiếu TDTT Hà Nội		**3**	**150**	*Toàn Thành phố*		50
	Tổng ngoài công lập		**0**	**14**	**552**			**39**
Tổng cộng chung			**4684**	**121**	**5236**			**43**

Mẫu M01

UBND QUẬN BA ĐÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH

(Để đảm bảo quyền lợi tuyển sinh của học sinh, đề nghị phụ huynh kê khai đầy đủ và chính xác những thông tin dưới đây)

Trường: …….. Lớp: ……

1) Họ và tên học sinh (*VIẾT CHỮ IN HOA*): …….

2) Giới tính (*Nam/Nữ*): …… 3) Dân tộc: ……

4) Ngày sinh: ……... 5) Nơi sinh (tỉnh/thành phố): ……

6) Đối tượng chính sách: ..... 7) Học sinh khuyết tật: .....

8) Nơi thường trú:

8.1) Tỉnh/thành phố: .....

8.2) Quận/huyện: .....

8.3) Phường/xã/thị trấn:.....

8.4) Tổ/thôn: .....

8.5) Khu phố/xóm: .....

9) Nơi ở hiện tại:

9.1) Tỉnh/thành phố: .....

9.2) Quận/huyện: .....

9.3) Phường/xã/thị trấn: .....

9.4) Tổ/thôn: .....

9.5) Khu phố/xóm: .....

9.6) Số nhà/ngõ/ngách: .....

10) Số định danh cá nhân của học sinh: ....

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật.

Quan hệ của người kê khai với học sinh
(Cha/Mẹ/Người giám hộ)
.....

Số ĐT người kê khai:.....

Ba Đình, ngày ..... tháng ..... năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI
(ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: CMHS nộp phiếu này cho nhà trường chậm nhất ngày …/…/…..

.....

Hướng dẫn kê khai: Đề nghị CMHS ghi bằng bút mực MÀU XANH

1) Họ và tên học sinh: Viết đầy đủ Họ, đệm và tên học sinh bằng chữ IN HOA.

5) Nơi sinh: Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố.

6) Đối tượng chính sách: Hộ nghèo/GĐ liệt sĩ/GĐ có công với cách mạng/GĐ có người là lão thành cách mạng/GĐ tham gia kháng chiến. *Bỏ trống nếu không thuộc diện đối tượng chính sách.*

7) Học sinh khuyết tật: KT nhìn/KT vậnđộng/KT nghe/. ..... *Bỏ trống nếu không thuộc diện khuyết tật.*

8) Nơi thường trú: là nơi học sinh sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.

9) Nơi ở hiện tại: là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.

10) Số định danh cá nhân của học sinh: Gồm 12 số do cơ quan Công an cấp.

Mẫu M02

UBND QUẬN BA ĐÌNH

TRƯỜNG:….....

DANH SÁCH XÁC NHẬN THÔNG TIN HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2024-2025

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú					Nơi ở hiện tại					Xác thực của Công an phường/xã/thị trấn		Ghi chú
				Thành phố/ Tỉnh	Quận/ Huyện	Phường/ Xã/ Thị trấn	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	Quận/ Huyện	Phường/ Xã/ Thị trấn	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	Số nhà/ ngõ/ ngách	Thông tin đúng	Thông tin sai (nêu rõ nội dung sai)	

Danh sách gồm: ..... Học sinh

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

CÔNG AN PHƯỜNG.....

(Ký, ghi rõ họ và tên)